

Bản án số: **458/2020/HS-PT**
Ngày: 07-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương.

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 344/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng M và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 462/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng M (tên gọi khác: Đen); sinh ngày: 08/9/1992 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố B phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1969 và bà Đỗ Kim O, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án: 02.

- Ngày 07/9/2012, Nguyễn Hoàng M thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 30/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). (Bản án số 379/2014/HSST).

- Ngày 12/02/2013, M thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đến ngày 26/3/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 379/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, M phải chấp hành 04 năm 06 tháng tù. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/3/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 315 ngày 16/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Ngày 14/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa ra quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng T; sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá H1, sinh năm 1960 và bà Lý Xì M1, sinh năm 1958; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ tên Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1990, có 02 con sinh năm 2016 và năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 08/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Bá T1; sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Không rõ; con bà Nguyễn Thị M2, sinh năm 1950; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ tên Lê Thị Thu H3, sinh năm 1983, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 08/3/2020 đến ngày 17/3/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Ngoài ra còn có bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Phạm Thúc K và Huỳnh Quang L là bạn bè quen biết nhau. Để có tiền tiêu xài, K và L bàn bạc cùng nhau tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức “Tài” và “Xiu” để thu tiền xâu. K giao nhiệm vụ cho L rủ rê, lôi kéo người đến đánh bạc và chia tiền xâu cho L. K thuê bãi đất trống (tại tổ M, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) của ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1969 (tên gọi khác là H4, ngụ khu phố T), làm địa điểm để tổ chức đánh bạc, đồng thời chuẩn bị 18 (mười tám) hột xí ngầu có hình lập phương, trên mỗi mặt có từ 01 đến 06 dấu chấm tròn được quy định tương đương từ 01 điểm đến 06 điểm; 02 tấm bạt (kích thước mỗi tấm là 80 x 200cm) có in hình số thứ tự từ số 4 đến số 17 và chữ “Tài, Xiu”; 02 chiếc đĩa và 01 chiếc tô bằng sành sứ; 01 cái nắp nhựa dùng để đựng hột xí ngầu; 02 thiết bị điện tử dùng để kiểm tra hột xí ngầu; 01 chiếc hộp sắt màu xanh dùng để đựng tiền xâu. K thuê Phạm Vinh Q (B) phụ giúp K tổ chức đánh bạc và phân công Q hàng ngày có nhiệm vụ lôi kéo người đến đánh bạc, canh gác, mở cửa cho người vào đánh bạc và phục vụ đồ ăn thức uống cho những người tham gia đánh bạc. K trả công cho Q 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)/ngày.

Ngoài việc cùng với K tổ chức đánh bạc, L còn trực tiếp tham gia đánh bạc với vai trò người làm cái. Để thực hiện việc tổ chức và tham gia đánh bạc, L thuê Hàn Hưng Q1 (H) phụ giúp L dọn dẹp nơi đánh bạc, canh cửa cùng với Q. Sau mỗi ngày đánh bạc, L trả công cho Q1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Sáng ngày 08/3/2020, K điện thoại (số thuê bao 0966.616.xxx) gọi cho Nguyễn Hoàng T (số thuê bao 0937.830.xxx), Q điện thoại (số thuê bao 0908.725.xxx) liên lạc với Lê Mậu T2 (số thuê bao 0918.206.722) và Lý Quốc T3 (số thuê bao 0916.774.xxx), L điện thoại (số thuê bao 0933.931.xxx) liên lạc với Phạm Thị H5 (số thuê bao 0343.092.xxx) và Hàn Hưng Q1 (số thuê bao 0949.561.xxx) để rủ rê, hẹn thời gian, địa điểm lôi kéo con bạc đến tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, K cùng với L, Q, Q1 đã tổ chức cho Nguyễn Hoàng M, L, Phạm Thị H5, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Thế A, Lê Mậu T2, Nguyễn Thị P, Lý Quốc T3, Trần Minh T4, Trương Thị T5, Hồ Thị T6, Nguyễn Bá T1 và một số đối tượng (chưa rõ lai lịch) đánh bạc hình thức Tài – Xỉu ăn tiền với nhau.

Hồ Phạm Thúc K quy định người làm cái phải nộp xâu cho K khi có trường hợp “Bão” là 50% tiền thắng cược ở ván đó bỏ vào chiếc hộp sắt màu xanh K chuẩn bị trước đó (để gần chiếu bạc).

Với cách thức đánh bạc như trên, M, L, H5, T, Thế A, T2, P, T3, T4, T5, T6, T1 và một số người (chưa rõ lai lịch) đã tham gia đánh bạc với nhau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 30.840.000đ (Ba mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền dùng vào việc đánh bạc. Trong đó: Trên chiếu bạc 7.040.000đ (Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), thu trên người của những người tham gia đánh bạc là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng), thu tiền xâu để trong hộp sắt là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra xác định:

- **Nguyễn Hoàng M (Đ)** đem theo và sử dụng 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút, M thua hết 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nên dừng lại chuyển cho L làm cái. Khi bị bắt, thu giữ trên người của M 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- **Nguyễn Hoàng T** sử dụng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T thua 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thu giữ trên người của T 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- **Nguyễn Bá T1** sử dụng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Khi T1 đang đặt cược 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người của T1 1.000.000đ (Một triệu đồng), trong đó có

600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền thắng bạc.

Số tiền còn lại là của những người đánh bạc khác.

*** *Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:*** Cấp sơ thẩm đã xử lý đúng quy định.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 462/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của TAND thành phố Biên Hòa:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS 2015, (áp dụng thêm Điều 54 BLHS 2015 đối với bị cáo T và bị cáo T1); xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng M 12 (Mười hai) tháng tù; bị cáo Nguyễn Hoàng T 04 (Bốn) tháng tù; bị cáo Nguyễn Bá T1 04 (Bốn) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/9/2020, các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Bá T1 cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng án treo hoặc xử phạt tiền đối với các bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Hành vi của các bị cáo bị cấp sơ thẩm xử phạt mức án trên là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo M cung cấp thêm tình tiết mới là lao động chính trong gia đình, cha mẹ già, lần đầu tiên phạm tội đánh bạc. Bị cáo T là lao động chính, nuôi con nhỏ (sinh năm 2016 và 2018), phải chăm sóc cha mẹ già yếu, bệnh tật. Bị cáo T1 là lao động chính, có mẹ là bà Nguyễn Thị M2 già yếu, có bệnh nhồi máu não, tăng huyết áp, bị cáo cũng nuôi con nhỏ (sinh năm 2016). Quá trình tại ngoại các bị cáo tuân thủ quy định của pháp luật tại địa phương, không vi phạm pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; ngoài ra, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị HĐXX sửa bản án sơ thẩm, xử phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng:

Theo Bản án số 462/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của TAND thành phố Biên Hòa ghi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng T có 01 tiền án: Ngày 11/11/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 5.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 634/2008/HSST ngày 11/11/2008 của TAND thành phố Biên Hòa. Tuy nhiên, theo bản án trên tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 1.050.000đ (bị cáo T sử dụng 130.000đ để đánh bạc). Do đó, theo quy định tại vào điểm đ, e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội; điểm a khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; mục 2 Phần I của Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 70; khoản 4 Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo T được miễn chấp hành hình phạt chính 5.000.000đ thì đương nhiên được xóa án tích (Ngày 22/6/2020 bị cáo nộp số tiền này tại Cơ quan thi hành án là tự nguyện nên ghi nhận). Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay bị cáo không phải là người có tiền án. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo T vẫn còn tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là không chính xác.

- Tương tự, Ngày 17/11/2005, bị cáo Nguyễn Bá T1 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 466/2005/HSST ngày 17/11/2005 của TAND thành phố Biên Hòa). Cũng theo bản án trên bị cáo T1 và bị cáo Đặng Hoàng N (đồng phạm) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ và bị cáo T1 phải chịu 50.000đ án phí HSST và 125.000đ án phí DSST. Theo văn bản số 935/CCTHADS ngày 08/6/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa xác định bị cáo T1 đã đóng 50.000đ án phí HSST và 125.000đ án phí DSST từ tháng 6/2006 (sau khi nhận được Quyết định thi hành án số 458/QĐ-THA ngày 09/1/2006 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa). Riêng đối với số tiền 5.000.000đ do bị hại không làm đơn yêu cầu thi hành án, nên Chi cục thi hành

án dân sự thành phố Biên Hòa không thụ lý nên không ra quyết định thi hành án phần này, tính đến hiện nay cũng đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Mặt khác, theo bản án trên các bị cáo và bị hại đã thống nhất với nhau mức bồi thường là 5.000.000đ và bị cáo T1 cho rằng bị cáo N (đồng phạm) đã bồi thường xong nên Cơ quan thi hành án không yêu cầu bị cáo thi hành án phần này nên bị cáo không biết đề tự nguyện thi hành. Do đó cần xem xét bị cáo T1 đã chấp hành xong hình phạt chính, các quyết định khác của bản án trên và tính đến ngày phạm tội mới (ngày 08/3/2020) bị cáo T1 không phạm tội nào khác nên đã thỏa mãn khoản 2 Điều 70 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì đương nhiên được xóa án tích. Cấp sơ thẩm vẫn xác định bị cáo T còn tiền án và áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không đúng quy định, gây bất lợi cho bị cáo.

[3] Về nội dung: Từ khoảng 14 giờ đến 17 giờ 30 phút ngày 08/3/2020, tại bãi đất trống thuộc tổ 1, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Hồ Phạm Thúc K, Huỳnh Quang L, Phạm Vinh Q và Hàn Hưng Q1 đã tổ chức cho Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Bá T1 và một số người khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức “Tài – Xiu” thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 7.040.000đ, thu giữ trên người các con bạc là 23.800.000đ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Bá T1 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn từ 400.000đ đến 2.000.000đ (trừ bị cáo M). Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ tại thời điểm bắt quả tang bị cáo M đã không còn tham gia đánh bạc (theo BL 132, biên bản phạm tội quả tang). Sau đó, bị cáo đã đến đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo T và T1 đã từng có tiền án nhưng đều đã được xóa án tích (trừ bị cáo M) nên không phạm vào tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52 BLHS 2015 như Bản án sơ thẩm nêu. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng T cung cấp tài liệu của ông Nguyễn Bá H1 (cha bị cáo) bị bệnh tăng huyết áp, thiếu máu não, trào ngược dạ dày và bà Lý Xi M1 (tên gọi khác: Sỳ Nhì M1 - mẹ bị cáo) bị bệnh tăng huyết áp, rối loạn chức năng tiền đình, suy tĩnh mạch; bị cáo Nguyễn Bá T1 cung cấp tài liệu bà Nguyễn Thị M2 (mẹ bị cáo) bị bệnh tăng huyết áp, nhồi máu não, hẹp động mạch; các bị cáo Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Bá T1 phạm tội lần đầu (như đã phân tích ở trên) thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Hoàng M cung cấp đơn xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy chuyển sang phạt tiền đối với các bị cáo là cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, thể hiện tinh thần nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Bá T1, sửa một phần bản án sơ thẩm số 462/2020/HS-ST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều

52 đối với bị cáo M); Điều 35 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng M 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá T1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Bá T1 đều bị xử phạt về tội “Đánh bạc”.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa (2);
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Hồng Hương